

Bản án số: 100/2025/DS-PT  
Ngày: 19/5/2025  
*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Xô

*Các thẩm phán:* Ông Nguyễn Hồng Thái

Bà Phạm Phong Lan

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Mai Thị Trúc Giang – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Linh, Kiểm sát viên.

Trong các ngày 16 tháng 4; ngày 13 và ngày 19 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 32/2025/TLPT-DS ngày 06 tháng 3 năm 2025 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản”

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 166/2024/DS-ST, ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 78/2025/QĐ-PT, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận; Quyết định ngừng phiên tòa số 23/2025/QĐPT-DS ngày 16/4/2025; Thông báo mở lại phiên tòa Phúc thẩm số 59/TB-TA ngày 28/4/2025 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Trương Thị T, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Thôn U, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

**- Bị đơn:** Vạn Lãng Ngu Nghệ

Địa chỉ: Khu phố D, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1949;

Địa chỉ: Khu phố D, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

2. Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1951;

Địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

3. Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Xã T, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

4. UBND phường H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Ngọc D – Chủ tịch UBND Phường H.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Thúc C – Phó Chủ tịch UBND phường H.

Địa chỉ: Khu phố C, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho UBND phường H:*

Bà Trương Kiều V – 1998. Địa chỉ: Tổ D, khu phố B, phường Đ, thành phố P tỉnh Bình Thuận.

Tất cả có mặt.

**Người kháng cáo:** UBND phường H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

**\*Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2024, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị T trình bày:**

Ngày 09/02/2019 bà T có cho Vạn Lãng Ngư N1 (Ban điều hành khi này gồm có ông Nguyễn Văn N – Trưởng ban; ông Nguyễn Văn L – Phó ban, ông Nguyễn Văn T1 – phó ban) mượn số tiền 450.000.000 đồng, với lãi suất là 2%/tháng, tức 9.000.000 đồng/tháng. Với lý do khi mượn tiền lo công việc đóng án phí và đóng tiền thi hành án. Ngày 02/12/2019 bà T tiếp tục cho Vạn Lãng Ngư N1 (Ban điều hành khi này gồm có ông Nguyễn Văn N – Trưởng ban; ông Nguyễn Văn L – Phó ban, ông Nguyễn Văn T1 – phó ban) mượn số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất là 2%/tháng, tức 10.000.000 đồng/tháng và có thể chấp Giấy CNQSDĐ của Vạn Lãng Ngư N1 cho bà. Với lý do khi mượn tiền lo công việc đóng án phí và đóng tiền thi hành án. Các lần giao nhận tiền của các bên có lập biên bản ký nhận đầy đủ. Tính đến thời điểm khởi kiện và tại phiên tòa ngày hôm nay, số tiền Vạn Lãng Ngư N1 còn nợ nguyên đơn là 950.000.000 đồng tiền gốc, về phần tiền lãi yêu cầu tính từ ngày vay đến nay theo lãi suất quy định của pháp luật.

**\* Bị đơn Vạn Lãng Ngư N1 trình bày:**

Đại diện cho Vạn Lãng Ngư N1, ông Nguyễn Văn N – Trưởng ban trình bày. Ông, ông T1 và ông L thừa nhận có nợ của bà Trương Thị T số tiền gốc là 950.000.000 đồng. Khi vay thì các bên có lập biên bản, ký nhận tiền đầy đủ. Mục đích vay tiền của bà T để đóng án phí và đóng tiền thi hành án cho Vạn Lãng Ngư N1, lấy lại đất cho Vạn L1 chứ không vì mục đích cá nhân nào. Vạn Lãng Ngư N1 đồng ý trả tiền cho bà T, đề nghị phát mãi tài sản là 150m<sup>2</sup> đất mà đã thu lại của Vạn L1 để trả tiền lại cho bà Trương Thị T. Khi vay tiền chúng tôi có thuê chấp giấy CNQSDĐ của Vạn Lãng Ngư N1 cho bà T để bảo đảm tiền vay.

**\* Ông Nguyễn Văn L trình bày:** Ban Q đã chi các khoản có chứng từ gồm:

- Nộp Thi hành án: 400.288.275 đồng trả tiền để thi hành án nhận lại đất (ngày 23/10/2019);

- Biên lai thu tiền án phí 19.814.000 đồng ngày 23/10/2019 và 200.000 đồng án phí ngày 28/10/2019;
- Nộp tại Thi hành án 100.000.000 đồng ngày 30/10/2020 hộ trợ cho ông Từ H di dời tài sản.
- Phí luật sư: 20.000.000 đồng; tại Văn phòng L2 60.000.000 đồng xét xử sơ thẩm 40.000.000 đồng xét xử phúc thẩm, Văn phòng L3 20.000.000 đồng có Hợp đồng dịch vụ pháp lý.
- Chi phí tu bổ Vạn Lăng, có chứng từ tổng cộng: 107.706.000 đồng.

Tổng cộng chi phí có hóa đơn chứng từ là: 768.008.275 đồng, số tiền còn lại trả nợ cho những người mượn trước đây và chi phí khác trong quá trình đi khởi kiện không có hóa đơn chứng từ.

\* Ông Nguyễn Văn T1 là phó ban Vạn Lăng Ngư N1 đồng ý với trình bày của ông Nguyễn Văn T1 – Trưởng ban Vạn Lăng Ngư N1 và ông L phó ban.

\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan UBND phường H:

UBND phường H có văn bản số 537/UBND-VX trình bày như sau: Về giấy CNQSDĐ được Nhà nước cấp cho Vạn Lăng Ngư N1 là tài sản chung của tập thể V phường H. Theo quy định tại khoản 2 Điều 181 Luật đất đai năm 2013 quy định về Quyền và Nghĩa vụ của cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư sử dụng đất thì: “Cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư sử dụng đất không được chuyển đổi, chuyển nhượng, cho thuê, tặng cho quyền sử dụng đất, không được thế chấp, góp vốn bằng quyền sử dụng đất”. Vì vậy việc GCNQSDĐ số BQ 433535 cấp ngày 28/10/2013 của Vạn Lăng Ngư N1 do ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T1 đưa cho bà Trương Thị T theo thỏa thuận là hoàn toàn trái với quy định pháp luật. Việc vay mượn tiền nói trên là do cá nhân của ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T1 tự ý vay mượn không có báo cáo cho UBND phường biết. Do đó, ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T1 phải tự chịu trách nhiệm trả số tiền đã mượn nói trên. UBND phường đề nghị bà T trả lại GCNQSDĐ đất nói trên cho UBND phường thực hiện công tác quản lý. Liên quan đến nhiệm vụ của Vạn Lăng Ngư N1, ngày 01/3/2019, UBND phường ban hành Quyết định số 30/QĐ-UBND về việc công nhận Ban quản lý Vạn Lăng Ngư Nghề phường Q (N). Theo đó, tại điều 3 có nêu nhiệm vụ của Ban quản lý Vạn Lăng Ngư N1 là tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, duy trì và phát huy những biểu tượng có tính truyền thống, các hoạt động tín ngưỡng dân gian; đề ra quy chế hoạt động phù hợp, quản lý tài sản, đất đai và thực hiện đúng các quy định của nhà nước trong các hoạt động. UBND phường kính đề nghị Tòa án Nhân dân thành phố Phan Thiết, trong quá trình giải quyết vụ án xem xét tình tiết bà Trương Thị T, hiện nay đang giữ trái phép giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của Vạn Lăng Ngư N1, để có yêu cầu bà phải giao lại giấy CNQSDĐ để được quản lý theo đúng quy định pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 166/2024/DS-ST, ngày 22/11/2024 và quyết định sửa chữa bổ sung bản án sơ thẩm số 01/2025 ngày 08/01/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận đã quyết định:

**1/Áp dụng:** Khoản 03 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 262; khoản 1 Điều 147; của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015
- Điều 357, Điều 468, Điểm c khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**2/ Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị T.

Buộc V, phường H, thành phố P, tỉnh Bình Thuận, phải trả cho bà Trương Thị T số tiền 950.000.000 đồng (Chín trăm năm mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 22/11/2024 là: 1.038.586.660 đồng (Một tỷ không trăm ba mươi tám triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi đồng). Tổng số tiền phải trả là 1.988.586.660 đồng (Một tỷ chín trăm tám mươi tám triệu năm trăm tám mươi sáu ngàn sáu trăm sáu mươi đồng).

Buộc bà Trương Thị T trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và Tài sản gắn liền với đất số BQ 433535 UBND thành phố P cấp ngày 28/10/2013 cho V1 làng Ngư nghệ Hàm Tiến.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 01 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 02 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

**3/ Án phí:** Vạn Lăng Ngư N1 phải nộp 71.657.599 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho bà Trương Thị T 36.264.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0001452 ngày 29/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Phan Thiết.

**4/ Quyền kháng cáo của nguyên đơn, bị đơn** là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (22/11/2024). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là 15 ngày kể từ nhận bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Ngày 24/12/2024, Ủy ban nhân phường H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số: 166/2024/DS-ST, ngày 22/11/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận, đề nghị xét xử phúc thẩm tuyên sửa toàn bộ bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

- Ủy ban nhân phường H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xét xử phúc thẩm tuyên sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, do ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T1 tự ý vay mượn không

có báo cáo cho UBND phường biết, nên UBND phường H chỉ chấp nhận số tiền có chứng từ hợp lệ liên quan đến việc chi trả cho Vạn Lăng Ngu N1, số tiền chi có chứng từ không hợp lệ và không có chứng từ thì ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T1 phải tự chịu trách nhiệm trả số tiền gốc và lãi đã vay mượn.

- Ông Nguyễn Văn N, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn T1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không đồng ý yêu cầu kháng cáo.

- Nguyên đơn bà Trương Thị T không đồng ý yêu cầu kháng cáo.

- Đại diện Viện sát nhân dân tỉnh B phát biểu:

Thẩm phán đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS và các văn bản quy phạm pháp luật từ khi thụ lý giải quyết vụ án để xét xử phúc thẩm đến trước thời điểm nghị án.

Hội đồng xét xử phúc thẩm, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS về việc xét xử phúc thẩm vụ án.

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về thời hạn, thủ tục kháng cáo: Sau khi xét xử sơ thẩm UBND phường H đã kháng cáo trong thời hạn và đúng trình tự, thủ tục quy định BLTTDS.

Xét nội dung kháng cáo: Theo quy định tại Điều 11 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo thì Vạn Lăng Ngu Nghê là cơ sở tín ngưỡng thuộc quản lý hành chính của UBND phường H; trên cơ sở bầu chọn của cộng đồng dân cư thì UBND phường sẽ ban hành quyết định thành lập ban quản lý.

Theo Quyết định thành lập Ban Q1-UBND ngày 15/3/2018 của UBND phường H thể hiện Ban Q1 (gồm ông Nguyễn Văn N trưởng ban; ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn T1 – phó ban và các thành viên khác) *có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, thể hiện sự tôn thờ...;Đ ra quy chế hoạt động phù hợp, quản lý tài sản, đất đai và thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trong các hoạt động. Theo quy định tại Điều 15 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo thì Người đại diện hoặc ban Q2 có trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng mục đích công khai, minh bạch khoản thu từ việc tổ chức lễ hội và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các khoản thu chi.*

Tại phiên tòa, UBND phường H xác nhận: UBND phường không quản lý Vạn Lăng Ngu N1 về mặt tài chính; kinh phí hoạt động của Vạn Lăng Ngu N1 không phải do Ủy ban phường cấp. Trường hợp Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Vạn Lăng Ngu N1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Trương Thị T thì Ủy ban phường không có trách nhiệm trả tiền cho bà T. Ủy ban kháng cáo là do Ban quản lý Vạn Lăng Ngu N1 đã tự ý vay tiền của bà T để chi tiêu không đúng mục đích, có dấu hiệu cấu kết với các cá nhân để chiếm đoạt tài sản.

Từ cơ sở ý kiến của UBND phường H đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đối chiếu với các quy định pháp luật nêu trên nhận thấy: Ủy ban phường H chỉ quản lý Vạn Lăng về thủ tục hành chính; không quản lý Vạn Lăng về mặt kinh phí, thu chi. Vạn Lăng (thông qua Ban Quản lý gồm 03 ông: Nhâm, L, T1) đã vay tiền của bà T thì Vạn L1 có trách nhiệm trả nợ. Với chức năng quản lý của Ủy ban nếu nhận thấy Ban Q1 đã thực hiện các giao dịch dân

sự vượt quá phạm vi đại diện và thu chi không đúng trong hoạt động tổ chức tín ngưỡng thì U có quyền kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xác minh, thanh tra và giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án sơ thẩm tuyên xử buộc Vạn L1 trả cho bà T số tiền không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ hợp pháp của UBND phường H nên không phát sinh quyền kháng cáo của UBND nhân dân phường H. Việc Tòa án sơ thẩm đã nhận đơn kháng cáo và chuyển hồ sơ cho Tòa án tỉnh thụ lý giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là không phù hợp với quy định của BLTTDS.

Do đó, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 271, điểm d khoản 1 Điều 289 và Điều 295 BLTTDS: quyết định đình chỉ giải quyết phúc thẩm đối với kháng cáo của UBND phường H và hoàn trả lại Ủy ban phường số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:*

Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về nội dung tranh chấp: Đại diện cho Vạn Lăng Ngư N1: ông Nguyễn Văn N – Trưởng ban, Ông Nguyễn Văn T1 là phó ban và Nguyễn Văn L phó ban thừa nhận, các ông đại diện cho Vạn Lăng Ngư N1 có vay mượn của bà Trương Thị T số tiền gốc là 950.000.000 đồng. Khi vay thì các bên có lập biên bản, ký nhận tiền đầy đủ. Mục đích vay tiền của bà T để đóng án phí và đóng tiền thi hành án cho Vạn Lăng Ngư N1, lấy lại đất cho Vạn L1. Vạn Lăng Ngư N1 đồng ý trả tiền cho bà T. Khi vay tiền có thể chấp giấy CNQSDĐ của Vạn Lăng Ngư N1 cho bà T để bảo đảm tiền vay, nên Vạn Lăng Ngư N1 đồng ý trả số tiền đã vay và tiền lãi theo yêu cầu của bà Trương Thị T.

[2] Xét nội dung kháng cáo: Xét thấy, tại Điều 11 Người đại diện, ban quản lý cơ sở tín ngưỡng của Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định thì Vạn Lăng Ngư N1 là cơ sở tín ngưỡng thuộc quản lý hành chính của UBND phường H; trên cơ sở bầu chọn của cộng đồng dân cư thì UBND phường sẽ ban hành quyết định thành lập ban quản lý.

Theo khoản 1 Điều 11 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định: “*Cơ sở tín ngưỡng phải có người đại diện hoặc ban quản lý để chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở Q2*”.

Theo khoản 3 Điều 11 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 quy định: “*Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có cơ sở tín ngưỡng phối hợp với Ủy ban M cùng cấp tổ chức để cộng đồng dân cư bầu, cử người đại diện hoặc thành viên ban quản lý. Căn cứ kết quả bầu, cử và các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này Ủy ban nhân dân cấp xã có văn bản công nhận người đại diện hoặc thành viên ban Q2 trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày bầu cử*”.

Theo quy định trên Ủy ban nhân dân phường H đã ban hành Quyết định thành lập Ban Q1-UBND ngày 15/3/2018 thể hiện Ban Q1 (gồm ông Nguyễn Văn N trưởng ban; ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn T1 – phó ban và các thành viên khác) có nhiệm vụ tổ chức các hoạt động tín ngưỡng, thể hiện sự tôn thờ...;Đ ra quy

*chế hoạt động phù hợp, quản lý tài sản, đất đai và thực hiện đúng các quy định của Nhà nước trong các hoạt động.*

Theo quy định tại Điều 15 Luật Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 thì “Người đại diện hoặc ban Q2 có trách nhiệm quản lý và sử dụng đúng mục đích công khai, minh bạch khoản thu từ việc tổ chức lễ hội và có trách nhiệm thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền về các khoản thu chi” và theo khoản 1 Điều 11 Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2016 “Người đại diện hoặc ban quản lý chịu trách nhiệm trước pháp luật về các hoạt động diễn ra tại cơ sở tín ngưỡng”.

[3] Tại phiên tòa Phúc thẩm, UBND phường H xác nhận: UBND phường không quản lý Vạn Lăng Ngư N1 về mặt tài chính; kinh phí hoạt động của Vạn Lăng Ngư N1 không phải do Ủy ban phường cấp. Trường hợp Bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Vạn Lăng Ngư N1 không thực hiện nghĩa vụ trả tiền cho bà Trương Thị T thì Ủy ban phường không có trách nhiệm trả tiền cho bà T. Ủy ban kháng cáo là do Ban quản lý Vạn Lăng Ngư N1 đã tự ý vay tiền của bà T để chi tiêu không đúng mục đích, có dấu hiệu cấu kết với các cá nhân để chiếm đoạt tài sản.

[4] Từ cơ sở ý kiến của UBND phường H đã trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đối chiếu với các quy định pháp luật đã viện dẫn trên nhận thấy: Ủy ban phường H chỉ quản lý Vạn Lăng về thủ tục hành chính; không quản lý Vạn Lăng về mặt kinh phí, thu chi. Vạn Lăng (thông qua Ban Quản lý gồm 03 ông: Nhâm, L, T1) đã vay tiền của bà T thì Vạn L1 có trách nhiệm trả nợ.

[5] Tòa án sơ thẩm tuyên xử buộc Vạn Lăng Ngư N1 trả cho bà T số tiền gốc và tiền lãi, không tuyên buộc UBND phường H phải có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên, không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ hợp pháp của UBND phường H, do đó không phát sinh quyền kháng cáo của UBND nhân dân phường H.

[6] Từ những căn cứ trên. Xét thấy, Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận đề nghị Đình chỉ giải quyết phúc thẩm đối với kháng cáo của UBND phường H và hoàn trả lại Ủy ban phường H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là có căn cứ.

[7] Về án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn trả lại Ủy ban phường H số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 271, điểm d khoản 1 Điều 289 và Điều 295; khoản 5 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đình chỉ giải quyết phúc thẩm đối với kháng cáo của UBND phường H.

1/ Tuyên xử:

- Đình chỉ giải quyết phúc thẩm đối với kháng cáo của UBND phường H.

2/Án phí dân sự phúc thẩm: Hoàn trả lại Ủy ban phường H số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0002647 ngày 10/01/2025 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Thuận.

Án xử phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 19/5/2025.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND thành phố Phan Thiết;
- Chi cục THADS thành phố Phan Thiết;
- Những người tham gia tố tụng (theo địa chỉ);
- Công thông tin điện tử TABT;
- Tổ HCTP –TABT;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lê Văn Xô****Các Thẩm phán****Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa****Lê Văn Xô**